

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2012/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ khen thưởng giải tỉnh, đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải toàn quốc, các giải quốc tế; tiền công của huấn luyện viên, vận động viên học sinh năng khiếu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg, ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBOXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của Liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2207/TTr-STC ngày 12/11/2012; Công văn số 410/STP-XDCB ngày 08/11/2012 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ khen thưởng giải tỉnh, đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải toàn quốc, các giải quốc tế; tiền công của huấn luyện viên, vận động viên học sinh năng khiếu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính; Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh;

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 của UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc ban hành Quy định một số định mức chi đối với các hoạt động Thể dục Thể thao tỉnh Thái Nguyên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chế độ khen thưởng giải tỉnh, đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải toàn quốc, các giải quốc tế; tiền công của huấn luyện viên, vận động viên học sinh năng khiếu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung.

Định mức chi trong quy định này áp dụng chế độ khen thưởng giải tỉnh, đại hội thể thao cấp tỉnh, các giải toàn quốc, các giải quốc tế, tiền công của các huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu thể thao. Đối tượng, phạm vi áp dụng quy định này được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của Liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Nguồn kinh phí.

Kinh phí chi cho các chế độ trên thuộc nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chế độ tiền công.

1. Tiền công đối với huấn luyện viên và vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

ĐVT: đồng/người/ngày

Diễn giải	Mức chi
- Huấn luyện viên đội tuyển của ngành, tỉnh	120.000
- Huấn luyện viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh	90.000
- Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh	90.000
- Vận động viên đội tuyển của ngành, tỉnh:	

Diễn giải	Mức chi
+ Vận động viên xuất sắc, kiện tướng	80.000
+ Vận động viên cấp 1	70.000
+ Các vận động viên khác	60.000
- Vận động viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh	40.000
- Vận động viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh	30.000
- Hỗ trợ học sinh năng khiếu thể dục thể thao của tỉnh	15.000

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu, nếu có mức lương thấp hơn tiền công quy định trên thì cơ quan đơn vị sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chịu trách nhiệm chi trả phần chênh lệch để đảm bảo bằng mức quy định tương ứng trên.

3. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu được thực hiện theo Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg, ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ

Điều 4. Chế độ tiền thưởng.

Giải tỉnh, đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải toàn quốc, các giải quốc tế.

1. Mức thưởng đối với vận động viên đạt giải cấp tỉnh:

ĐVT: Đồng

Nội dung/Giải	Mức chi
a) Cá nhân.	
- Nhất:	500.000
- Nhì:	400.000
- Ba:	300.000
b) Giải đôi.	
- Nhất:	800.000
- Nhì:	700.000
- Ba:	600.000
c) Giải đồng đội.	
- Nhất:	1.000.000
- Nhì:	800.000
- Ba:	600.000

Nội dung/Giải	Mức chi
d) Giải đoàn, giải các môn tập thể (Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng ném, thể dục dưỡng sinh, chạy tập thể, các nội dung biểu diễn).	
- Nhất:	1.500.000
- Nhì:	1.200.000
- Ba:	1.000.000
- Giải phong cách:	700.000
đ) Giải toàn đoàn trong đại hội thể dục thể thao và hội thi.	
- Nhất:	3.000.000
- Nhì:	2.000.000
- Ba:	1.500.000
e) Giải việt dã, giải đua xe đạp, giải bắn súng và một số giải cá nhân đạt từ giải 4 đến 10 (các cá nhân đạt từ giải 1 đến giải 3 theo mức quy định tại điểm a):	200.000
f) Các đơn vị được công nhận là đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao được tặng 01 lá cờ và thưởng:	1.000.000
g) Cá nhân được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tặng kỷ niệm chương được thưởng:	200.000

2. Khen thưởng đại hội thể dục thể thao toàn quốc và các giải quốc tế:

Ban Tổ chức giải tặng huy chương, cờ; địa phương có các chế độ sau: (ngoài chế độ trung ương quy định)

ĐVT: nghìn đồng

Loại giải	Tập thể				Cá nhân			
	Vàng	Bạc	Đồng	Khuyến khích	Phá kỷ lục	Vàng	Bạc	Đồng
- Đại hội TDTT tỉnh					1.000	1.000	500	400
- Đại hội TDTT toàn quốc					3.000	2.000	1.500	1.000
- Giải toàn quốc, khu vực	3.000	2.000	1.500	1.000		1.000	700	500
- Giải Đông nam á	8.000	6.000	4.000	2.000	3.000	3.000	2.000	1.000
- Giải Châu Á	12.000	10.000	8.000	6.000	6.000	5.000	3.000	2.000

a) Riêng đối với các vận động viên thi đấu các giải thể thao thế giới, nếu đạt giải, mức thưởng do UBND tỉnh quyết định cho từng giải thưởng.

b) Vận động viên đạt giải đôi tại các giải khu vực và toàn quốc, thưởng bằng hai mức thưởng cá nhân.

c) Đối với các môn thi đấu thể thao tập thể, toàn đoàn (Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng ném, thể dục dưỡng sinh, các nội dung biểu diễn, giải toàn đoàn) tại các giải toàn quốc, vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định trên.

d) Đối với các môn thi đấu đồng đội: (các môn thi đấu mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi, số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định trên).

đ) Đối với các môn thi đấu đồng đội mà thành tích thi đấu đồng đội được tính riêng theo quy định của Điều lệ: Mức thưởng chung bằng số lượng người được hưởng nhân với mức thưởng tương ứng quy định trên.

Điều 5. Chế độ thưởng đối với huấn luyện viên được quy định.

1. Đối với thi đấu cá nhân: những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu mức thưởng chung được tính bằng mức thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

2. Đối với thi đấu tập thể: những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng được quy định theo mức sau:

a) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 2 đến 5 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên.

b) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 6 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên.

c) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên: mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

3. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: mức thưởng chung cho huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

a) Đối với các huấn luyện viên trưởng có nhiều vận động viên đạt huy chương trong một giải, thì được thưởng theo mức thưởng của một huy chương cao nhất, các huy chương đạt giải còn lại được thưởng bằng 50% mức thưởng của vận động viên.

b) Các huấn luyện viên được hưởng 50% mức thưởng của huấn luyện viên trưởng.

Điều 6. Điều kiện áp dụng.

Đối với các huyện, thành, thị tùy theo điều kiện của từng địa phương được phép áp dụng tối đa không quá 80% mức quy định của tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Phạm vi áp dụng.

Những quy định trên được áp dụng trong phạm vi của tỉnh Thái Nguyên. Chế độ này không áp dụng đối với giáo viên thể dục thể thao của các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nhữ Văn Tâm